|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD: Tiết 10

**BÀI 7: THỨ TỰ THỰC HIỆN PHÉP TÍNH**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. Mục tiêu: WCD644**

**1. Về kiến thức:**

**-** Nhận biết được các khái niệm: Biểu thức, giá trị biểu thức.

- Nhớ được quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được khái niệm biểu thức, đọc, viết được các biểu thức; phát biểu được quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức; vận dụng các kiến thức quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính để giải các bài tập, lập được biểu thức tính kết quả của một số bài toán thực tiễn quen thuộc.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực, ý thức tìm tòi khám phá và sáng tạo.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, máy tính cầm tay.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, máy tính cầm tay.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Gây chú ý để học sinh quan tâm tới thứ tự thự hiện phép tính.

**b) Nội dung:** Thực hiện dãy phép tính sau 

**c) Sản phẩm:** Học sinh thấy sự cần thiết thực hiện phép tính phải thực hiện theo thứ tự nhất định.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện dãy phép tính sau  Hai HS lên bảng:  - Tròn: Thực hiện phép cộng trước, nhân sau.  - Vuông: Thực hiện phép nhân trước, cộng sau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện phép tính.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Bạn nào ra kết quả giống học sinh 1, bạn nào có kết quả giống bạn học sinh 2.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các câu trả lời.  GV đặt vấn đề: Thứ tự thực hiện dãy phép tính như thế nào? | Tròn:  Vuông: |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhắc lại được một cách ngắn gọn khái niệm biểu thức.

- HS phát biểu được các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính.

- HS vận dụng được quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính để tính giá trị một biểu thức.

**b) Nội dung:**

- Hệ thống các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có ngoặc và biểu thức không có ngoặc.

- Giải quyết được tình huống đặt vấn đề.

- Thực hành: ví dụ về thứ tự thực hiện phép tính có ngoặc và không có ngoặc.

**c) Sản phẩm:**

- Các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có ngoặc và biểu thức không có ngoặc.

- Lời giải bài tập trong phần ví dụ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  \*) Học sinh nhắc lại khái niệm biểu thức.  \*) HS tự nghiên cứu SGK phần “*Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức”.*  \*) Phát biểu quy tắc thực hiện phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc:  - Đối với biểu thức chỉ có phép nhân, chia hoặc chỉ có phép cộng, trừ.  - Đối với biểu thức có chứa phép cộng, trừ, nhân chia, nâng lên lũy thừa.  \*) Phát biểu quy tắc thực hiện phép tính khi biểu thức có dấu ngoặc.  \*)Thực hiện phép tính của biểu thức trong phần đặt vấn đề.  \*) HS hoạt động cá nhân: Tính giá trị 2 biểu thức sau:  a)  b)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  HS trả lời câu hỏi của GV  HS tự nghiên cứu SGK phần “*Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức”.*  Thực hiện phép tính  Tính giá trị 2 biểu thức: (Ví dụ - SGK trang 26)  a)  b)  Hai HS làm bài trên bảng phụ.  **\* Báo cáo, thảo luận**  HS nhận xét câu trả lời của bạn.  Như vậy: Vuông đúng, Tròn thì không.  HS nhận xét bài làm trong ví dụ của hai bạn trên bảng phụ.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các câu trả lời.  - GV trình bày ví dụ chi tiết ngắn gọn để học sinh vận dụng trong các bài tập tương tự.  GV có thể dùng phần mềm giả lập máy tính Casio fx-570 ES Plus nhập đúng biểu thức đã cho rồi nhấn phím “=” (chiếu lên màn hình cho HS quan sát). Từ đó có kết luận MTCT cũng “vận dụng” đúng quy tắc. | **\*Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức**  - Các số được nối với nhau bởi dấu các phép tính (cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa) làm thành một biểu thức.  Trong một biểu thức có thể có những dấu ngoặc để chỉ thứ tự thực hiện phép tính.  GV ghi toàn bộ các quy tắc về thứ tự thực hiện phép tính trên bảng phụ hoặc máy chiếu.    **\*\* Ví dụ:** Tính giá trị biểu thức  a)  b) |

**Hoạt động 3: Luyện tập (7 phút)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố quy tắc về thứ tự thực hiện phép tính thông qua các bài tập luyện.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập trong luyện tập 1.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập áp dụng quy tắc quy tắc thứ tự thực hiện phép tính trong luyện tập 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  Hoạt động nhóm đôi (hai học sinh trong một bàn là một nhóm).  - Làm luyện tập 1 (SGK trang 26).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Tất cả thành viên trong lớp làm luyện tập 1 (SGK trang 26) vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày: 1 HS làm câu a, 1 HS làm câu b.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả bài làm Luyện tập 1.  - GV đánh giá cho điểm bài làm. | **Luyện tập 1 (SGK trang 26)**  a)  b) |

**Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được quy tắc thứ tự thực hiện phép tính vào giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn cuộc sống.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập phần vận dụng và luyện tập 2.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập áp dụng quy tắc quy tắc thứ tự thực hiện phép tính trong vận dụng và luyện tập 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  Hoạt động nhóm (bốn HS một nhóm).  Các nhóm làm bài tập vận dụng vào bảng nhóm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Các nhóm hoàn thành bài tập vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Yêu cầu cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV đánh giá cho điểm bài làm.  - Qua bài tập vận dụng, GV giới thiệu chú ý (SGK trang 26).  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  GV cho HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài luyện tập 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  GV gợi ý: Nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật.  **Cách 1:** Tính chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật lớn sau đó tính diện tích.  **Cách 2:** Tính diện tích các hình chữ nhật nhỏ rồi cộng lại.  - Các HS làm bài luyện tập 2 vào vở, hai HS làm bài vào bảng phụ (làm 2 cách).  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  HS treo bảng phụ có lời giải bài luyện tập 2.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV đánh giá cho điểm bài làm. | **1) Vận dụng:**  a) Quãng đường người đó đi được trong ba giờ đầu là  (km).  Quãng đường người đó đi được trong hai giờ sau là  (km).  b) Quãng đường người đó đi được trong năm giờ là (km).  **Chú ý:** Trong một biểu thức có thể có chứa chữ. Để tính giá trị của biểu thức đó khi cho giá trị của các chữ, ta thay thế giá trị đã cho vào biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức nhận được.  **2) Luyện tập 2**  C1  a) Diện tích hình chữ nhật là .  b) Diện tích hình chữ nhật khi  là  (cm2)  C2  a) Diện tích hình chữ nhật là  b) Diện tích hình chữ nhật khi  là  (cm2). |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (3 phút)**

- Xem lại các nội dung bài học và bài tập đã làm trong tiết học.

- Làm các bài tập 1.46, 1.47, 1.48, 1.49 SGK trang 26.

- Chuẩn bị giờ sau: Luyện tập chung